

BẢN TIN ĐIỆN TỬ



THÔNG TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ NỘI VỤ TỈNH LAI CHÂU

SỐ 06

16/3 – 29/3
2026

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu

THÔNG TIN CCHC CỦA TRUNG ƯƠNG

Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính

Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2026/NĐ-CP ngày 16/3/2026 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính.



Nghị định này gồm 3 chương, 15 điều quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

Nghị định này không điều chỉnh đối với chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí của các cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được thực hiện theo quy định riêng của Chính phủ; các cơ quan nhà nước có nguồn kinh phí hoạt động theo các Nghị quyết, quyết định và các văn bản khác của cấp có thẩm quyền (nếu có).

Nguồn kinh phí giao tự chủ

Nghị định quy định kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan thực hiện chế độ tự chủ từ các nguồn sau:

*Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm
về quản lý, sử dụng kinh phí quản
lý hành chính*

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp chi quản lý hành chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và được xác định để giao tự chủ theo quy định tại Nghị định này.

2. Các nguồn thu hợp pháp theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

Phạm vi kinh phí chi quản lý hành chính giao thực hiện chế độ tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước

Về phạm vi kinh phí chi quản lý hành chính giao thực hiện chế độ tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước, Nghị định quy định như sau:

1. Kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan thực hiện chế độ tự chủ được xác định và giao hàng năm bao gồm:

a) Khoản quỹ tiền lương và chi hoạt động thường xuyên:

Khoản quỹ tiền lương theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức. Quỹ tiền lương khoản bao gồm: Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo quy định.

Khoản chi hoạt động thường xuyên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Số biên chế được giao làm căn cứ thực hiện khoản quỹ tiền lương và chi hoạt động thường xuyên là số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức.

Trường hợp cơ quan chưa được phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thì thực hiện khoản quỹ tiền lương và chi hoạt động thường xuyên trên cơ sở biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc tạm giao và phải điều chỉnh sau khi đề án vị trí việc làm được phê duyệt.

Trường hợp lập thêm tổ chức, được giao nhiệm vụ mới hoặc biến động biên chế do sắp xếp bộ máy theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền thì số biên chế để làm căn cứ thực hiện khoản quỹ lương và chi hoạt động thường xuyên được thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Các khoản chi nghiệp vụ đặc thù thường xuyên mà tại thời điểm phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm đã có dự toán chi tiết theo khối lượng công việc và đã có chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, được đơn vị dự toán cấp I tổng hợp trong phương án phân bổ, giao dự toán.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quy định tại khoản 1 nêu trên để xác định phạm vi kinh phí quản lý hành chính giao thực hiện chế độ tự chủ cho các cơ quan cấp xã theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Nghị định này, phù hợp với thực tế của địa phương.

Các khoản chi từ nguồn kinh phí quản lý hành chính giao thực hiện chế độ tự chủ

Nội dung chi từ nguồn kinh phí quản lý hành chính giao thực hiện chế độ tự chủ

1. Chi tiền lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương, chi tiền lương hợp đồng lao động, chi phúc lợi tập thể và các khoản thanh toán khác cho cá nhân theo quy định hiện hành của Chính phủ về cơ chế tiền lương đối với cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan hành chính nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chi thực hiện công tác thi đua, khen thưởng: Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

3. Các khoản chi bố trí trong định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo quy định: Chi thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền, liên lạc, hội nghị, tổng kết, công tác phí trong nước, chi cho các đoàn đi công tác nước ngoài và đón các đoàn khách nước ngoài vào Việt Nam; chi phí thuê mướn, chi nghiệp vụ chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực; chi bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn; chi mua sắm, thay thế trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn, định mức và các khoản chi khác bố trí trong định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo quy định.

4. Các khoản chi nghiệp vụ đặc thù thường xuyên hàng năm theo chức năng, nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền phân bổ, giao dự toán thực hiện chế độ tự chủ theo quy định.

5. Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm của cơ quan thực hiện chế độ tự chủ

Nghị định quy định cơ quan thực hiện chế độ tự chủ chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình trong việc quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính được giao; thực hiện các biện pháp tiết kiệm trong việc sử dụng kinh phí quản lý hành chính; ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức thảo luận dân chủ, thống nhất trong cơ quan nhằm thực hiện tốt các mục tiêu và nhiệm vụ được giao.

Tổ chức thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính trong việc quản lý và sử dụng kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan theo quy định về công khai ngân sách và công khai tại hội nghị cán bộ công nhân viên chức; tạo điều kiện cho cán bộ, công chức trong cơ quan được tham gia thực hiện và giám sát thực hiện phương án sử dụng kinh phí theo quy định của Nhà nước.

Trước ngày 31/01 năm sau, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ báo cáo đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan tài chính cùng cấp (đối với cơ quan không có đơn vị dự toán trực thuộc) kết quả thực hiện chế độ tự chủ theo [Mẫu số 02](#) kèm theo Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2026.

Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 17/3/2026 về tổ chức kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp.

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo sâu sắc, toàn diện của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm; sự chỉ đạo thống nhất, quyết liệt của Hội đồng bầu cử Quốc gia và của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự vào cuộc đồng bộ của hệ thống chính trị, sự đoàn kết, đồng lòng của các tầng lớp Nhân dân, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được tổ chức vào ngày 15 tháng 3 năm 2026 đã thành công rất tốt đẹp, bảo đảm dân chủ, minh bạch, công khai, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và Ngày bầu cử thực sự là Ngày hội của toàn dân. Để tiếp tục triển khai các công việc sau ngày bầu cử, khẩn trương tổ chức kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp hiệu lực, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Khẩn trương tổ chức kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

a) Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy:

- Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy Quốc hội tại Văn bản số 401-CV/ĐUQH ngày 17 tháng 3 năm 2026.

- Chuẩn bị tốt công tác nhân sự để tổ chức Kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Hướng dẫn số 1563/HD-UBTVQH15 ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản pháp luật liên quan, bảo đảm bộ máy chính quyền địa phương nhiệm kỳ 2026 - 2031 đi vào hoạt động chậm nhất ngày 01 tháng 4 năm 2026. Trường hợp đặc biệt chưa tổ chức được Kỳ họp thứ nhất trước ngày 31 tháng 3 năm 2026 do chưa bố trí được nhân sự giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031, đề nghị báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn các chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân các cấp; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy viên Ủy ban nhân dân các cấp; chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chậm nhất ngày 31 tháng 3 năm 2026; đồng thời chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chậm nhất ngày 31 tháng 3 năm 2026.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh báo cáo về kết quả kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ **chậm nhất ngày 03 tháng 4 năm 2026.**

b) Giao Bộ Nội vụ:

- Chủ động phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định; phối hợp với Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, **chậm nhất 17h ngày 31 tháng 3 năm 2026**, để bảo đảm bộ máy chính quyền địa phương nhiệm kỳ 2026 - 2031 đi vào hoạt động **chậm nhất ngày 01 tháng 4 năm 2026**.

- Tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, **chậm nhất ngày 05 tháng 4 năm 2026**.

2. Về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ:

- Tiếp tục triển khai nghiêm túc các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tiếp tục rà soát toàn bộ nội dung nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền tại các Nghị định của Chính phủ trên lĩnh vực, ngành để đánh giá tính khả thi và hiệu quả của nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương, kịp thời sửa đổi, bổ sung, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trong tổ chức thực hiện, báo cáo Chính phủ (qua Bộ Nội vụ để tổng hợp), hoàn thành **chậm nhất ngày 15 tháng 4 năm 2026**.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương để giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ, nhất là ở cấp xã.

- Các bộ: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương tiếp tục hướng dẫn chính quyền địa phương, nhất là cấp xã về quy trình, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý, bảo đảm thực hiện thuận lợi, thông suốt, hiệu quả, **hoàn thành chậm nhất tháng 6 năm 2026**.

b) Giao Bộ Nội vụ tiếp tục phát huy vai trò cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo của Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; tổng hợp tình hình, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh; chuẩn bị các nội dung sơ kết 01 năm vận hành chính quyền địa phương 02 cấp (tháng 6 năm 2026). Nghiên cứu tiếp tục bổ sung, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý công chức, viên chức; phối hợp với các bộ, ngành hướng dẫn địa phương tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

- Triển khai nghiêm túc các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của các Ban, bộ, ngành Trung ương.

- Rà soát, đánh giá tính khả thi và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ, báo cáo Chính phủ (qua Bộ Nội vụ) **chậm nhất ngày 15 tháng 4 năm 2026**.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp cấp xã theo các văn bản pháp luật và chỉ đạo của trung ương; đồng thời hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Khẩn trương triển khai kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 21-TB/VPTW ngày 07 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng. Rà soát, đánh giá tổng thể đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, xây dựng phương án bổ sung biên chế khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp (tháng 4 năm 2026). Tập trung bồi dưỡng kiến thức quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý sau kiện toàn các chức danh của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031.

- Rà soát, bố trí, xử lý trụ sở, tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; cải tạo, mua sắm tài sản công theo quy định và hướng dẫn của Trung ương, bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cấp xã hoạt động.

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số và trang thiết bị đầu cuối, bảo đảm kết nối thông suốt giữa các cấp chính quyền từ Trung ương đến cấp xã; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, chuẩn hóa quy trình công việc, bảo đảm giải quyết nhanh gọn, công khai, minh bạch. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa tài liệu lưu trữ gắn với vận hành chính quyền địa phương 02 cấp theo hướng đồng bộ, thống nhất.

- Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Nội vụ) kết quả tình hình thực hiện vào ngày 25 hàng tháng; tổ chức sơ kết 01 năm vận hành chính quyền địa phương 02 cấp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc Chỉ thị này; kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện./.

Theo <https://baochinhphu.vn/>

Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền về thủ tục hành chính cho địa phương

Bộ Tư pháp vừa có công văn gửi các bộ, cơ quan ngang bộ về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan ngang bộ nhằm tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền việc thực hiện thủ tục hành chính cho chính quyền địa phương.



Ảnh minh họa

Công văn nêu rõ, ngày 11/3/2026, Bộ Tư pháp đã có Văn bản số 1409/BTP-KSTT đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2026 theo đúng mục tiêu, yêu cầu, chỉ đạo tại các Nghị quyết, Kết luận, Thông báo của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Đối với vấn đề phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính, theo kết quả tổng hợp số liệu tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, theo cấp hành chính, đến ngày 20/3/2026, số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các bộ, cơ quan ngang bộ chiếm tỷ lệ 44,7% trên tổng số thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước.

Theo đó, để tiếp tục thực hiện chủ trương đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền theo chỉ đạo tại Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XIV của Đảng, các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ tập trung rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan ngang bộ để tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền việc thực hiện thủ tục hành chính cho chính quyền địa phương.

Trong đó, xác định cụ thể: Số, tên thủ tục hành chính đề nghị phân cấp; Số, tên thủ tục hành chính dự kiến sẽ phân cấp cho chính quyền địa phương nhưng cần có lộ trình (nêu lý do, lộ trình cụ thể); Số, tên thủ tục hành chính tiếp tục thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan ngang bộ (nêu rõ lý do không thể thực hiện phân cấp); Số thủ tục hành chính đề xuất bãi bỏ.

Đồng thời, tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan ngang bộ gửi về Bộ Tư pháp chậm nhất trước ngày 26/3/2026 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2026.

Theo Diệu Anh - <https://baochinhphu.vn/>

Chuẩn bị kỹ lưỡng, đề xuất các phương án cụ thể thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo lộ trình

Văn phòng Chính phủ vừa có Thông báo số 143/TB-VPCP kết luận của Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà tại cuộc họp về việc rà soát các nhiệm vụ 3 tháng đầu năm 2026 và triển khai nhiệm vụ công tác từ nay đến cuối năm 2026 của Bộ Nội vụ.



Một số kết quả đạt được

Thông báo kết luận nêu rõ, sau gần 3 tháng triển khai nhiệm vụ công tác năm 2026, Bộ Nội vụ đã nỗ lực, cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, với một số kết quả rõ nét như:

Chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền chuẩn bị các công tác liên quan đến tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ bầu cử kịp thời, thường xuyên nắm tình hình, hướng dẫn các địa phương thực hiện nghiệp vụ công tác bầu cử nghiêm túc, hiệu quả, góp phần vào sự thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được tổ chức vào ngày 15 tháng 3 năm 2026 vừa qua.

Bước đầu hoàn thành các nhiệm vụ liên quan đến công tác xây dựng, thể chế chính sách: (i) Trình Chính phủ đề trình Quốc hội Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, (ii) Trình Chính phủ ban hành 5 Nghị định và 2 Nghị quyết, (iii) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 06 Quyết định, (iv) Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành theo thẩm quyền 2 Thông tư.

Lãnh đạo Bộ, các đồng chí Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ đã phát huy vai trò tinh thần trách nhiệm trong các công việc chung của Bộ.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ, hoàn thành chậm nhất ngày 15/4/2026

Để bảo đảm triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ mà Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao, Phó Thủ tướng đề nghị Bộ Nội vụ tập trung thực hiện các nhiệm vụ chung:

Tiếp tục đổi mới phương pháp và lề lối làm việc, tăng cường trách nhiệm, hiệu quả làm việc, tính chủ động của từng đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ. Lãnh đạo Bộ cần thường xuyên giao ban, trao đổi để nắm bắt tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ, kịp thời kiểm tra, đôn đốc hoạt động của các đơn vị, đồng thời thống nhất cách thức giải quyết đối với những vấn đề khó, vấn đề mới đặt ra.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Đảng ủy Bộ Nội vụ, Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ, bảo đảm vai trò lãnh đạo của cấp ủy, phân công, phân nhiệm theo tinh thần 6 rõ (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền và rõ kết quả), đáp ứng yêu cầu đặt ra trong giai đoạn 2026 - 2031, hoàn thành chậm nhất ngày 15 tháng 4 năm 2026.

Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ theo Chương trình, kế hoạch công tác năm 2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ bảo đảm chất lượng, thời hạn được giao.

Chuẩn bị kỹ lưỡng, đề xuất các phương án cụ thể về thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo lộ trình, trực tiếp báo cáo Phó Thủ tướng vào ngày 30 tháng 3 năm 2026.

Ngay sau khi Ban Chấp hành Trung ương có văn bản chỉ đạo, khẩn trương tham mưu để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kịp thời ban hành các Tờ trình về cơ cấu tổ chức Chính phủ, cơ cấu thành viên và nhân sự cụ thể của Chính phủ khóa XVI, nhiệm kỳ 2026 – 2031, trình Quốc hội theo quy định, hoàn thành chậm nhất ngày 28 tháng 3 năm 2026.

Trước 30/4/2025, hoàn thiện, trình Chính phủ chòm Nghị định hướng dẫn Luật Viên chức

Về nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện thể chế, Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Nội vụ rà soát các nhiệm vụ về xây dựng thể chế năm 2026 của Bộ Nội vụ; trong trường hợp cần thiết, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung những văn bản quy phạm pháp luật ngoài các nhiệm vụ đã được giao; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, đồng thời bao quát đầy đủ các nội dung về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.

Hoàn thành đúng thời hạn quy định các nhiệm vụ được giao, không để xảy ra tình trạng chậm, muộn trong xây dựng thể chế. Trước hết khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ chòm Nghị định hướng dẫn Luật Viên chức (hoàn thành trước ngày 30 tháng 4 năm 2026); Nghị định về điều chỉnh lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và đối tượng liên quan từ 01 tháng 7 năm 2026, (hoàn thành ngày 30 tháng 5 năm 2026); Nghị định quy định về tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (hoàn thành ngày 30 tháng 4 năm 2026).

Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp

Đối với nhiệm vụ gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Nội vụ tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ cho chính quyền cấp cơ sở, góp phần bảo đảm chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động thông suốt, hiệu quả trong tình hình mới.

Khẩn trương thành lập Tổ công tác phản ứng nhanh của Bộ Nội vụ, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ (đầu mối là Vụ Tổ chức công vụ) để theo dõi, bám sát nội dung tại các kết luận của Đoàn kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và kết quả kiểm tra, giám sát thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; kịp thời báo cáo, tham mưu cấp có thẩm quyền chỉ đạo giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp.

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan rà soát kỹ lưỡng các nhiệm vụ được giao tại các Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến nay; xác định rõ nhiệm vụ nào đã hoàn thành, nhiệm vụ nào chưa hoàn thành; báo cáo Phó Thủ tướng để kịp thời chỉ đạo các Bộ, cơ quan liên quan, bảo đảm không bỏ sót nhiệm vụ được giao.

Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng báo cáo đánh giá về việc thực hiện phân cấp, phân quyền; rà soát tổng thể các quy định về phân cấp, phân quyền, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh, những nội dung cần tiếp tục hướng dẫn; tham mưu Chính phủ

sửa đổi, bổ sung các Nghị định có liên quan để bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi khi triển khai thực hiện, hoàn thành chậm nhất ngày 25 tháng 3 năm 2026.

Thực hiện nghiêm việc báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp theo quy định (ngày 25 hằng tháng). Rà soát tổng thể các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để vừa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, vừa thể chế kịp thời các quy định của Đảng liên quan đến chính quyền địa phương 2 cấp.

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền tổ chức đánh giá, sơ kết 1 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp (dự kiến tổ chức trong tháng 6 năm 2026).

Hướng dẫn, đôn đốc các tỉnh, thành phố khẩn trương triển khai việc công nhận các đơn vị hành chính đô thị ở cấp xã (hoàn thành tháng 6 năm 2026). Chủ động phối hợp với các tỉnh hiện đang xây dựng đề án thành lập thành phố trực thuộc Trung ương trong việc hoàn thiện hồ sơ, thực hiện trình tự, thủ tục đúng quy định.

Chậm nhất ngày 30/4/2026 khai trương Sàn giao dịch việc làm quốc gia

Về nhiệm vụ thúc đẩy thị trường lao động gắn với năng suất lao động, Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Nội vụ tập trung xây dựng, hoàn thiện 2 Đề án: (1) Đề án “Nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn mới”, (2) Đề án “Báo cáo xin ý kiến về một số nội dung lớn của Nghị định quy định về tổ chức đại diện người lao động và thương lượng tập thể”, báo cáo Phó Thủ tướng trước ngày 10 tháng 4 năm 2026.

Thúc đẩy nhanh các sàn giao dịch việc làm, chậm nhất ngày 30 tháng 4 năm 2026 khai trương Sàn giao dịch việc làm quốc gia; hỗ trợ thúc đẩy vận hành sàn giao dịch việc làm tại các địa phương, nâng cao tính linh hoạt, mở rộng, năng động cho thị trường lao động.

Tính toán hoàn thiện, thúc đẩy các thị trường lao động ngoài nước; rà soát thị trường cần điều chỉnh, mở rộng thị trường còn dư địa, phân đấu năm 2026 đưa khoảng 150.000 lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

Theo Minh Hiên - <https://baochinhphu.vn/>

Đẩy mạnh chuyển đổi số, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia trong năm 2026

Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 148/TB-VPCP ngày 23/3/2026 kết luận Phiên họp lần thứ nhất năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Trong đó, đưa ra các nhiệm vụ trọng tâm yêu cầu các bộ, ngành, địa phương cần tập trung thực hiện trong thời gian tới.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,

chuyển đổi số và Đề án 06 yêu cầu Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về tiến độ, chất lượng, hiệu quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

Các bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương triển khai: Các nhiệm vụ năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ giao; kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026, đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, khắc phục tình trạng các cơ quan, tổ chức yêu cầu người dân, doanh nghiệp: Cung cấp lại thông tin đã có trong các CSDL quốc gia, chuyên ngành, và cung cấp bản chứng thực các thông tin cá nhân hoặc giấy tờ đã được tích hợp và được kết nối, chia sẻ trên VNeID.

Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Công an, Công Thương khẩn trương xây dựng, trình ban hành văn bản hướng dẫn các Luật Chuyển đổi số, Trí tuệ nhân tạo, An ninh mạng, Thương mại điện tử bảo đảm thời điểm ban hành và hiệu lực thi hành đồng bộ với luật, tránh khoảng trống pháp lý.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng khung pháp lý về định giá dữ liệu, phí, giá khai thác dữ liệu từ Trung tâm dữ liệu quốc gia, hoàn thành trong tháng 6/2026.

Đẩy mạnh xây dựng và phát triển hạ tầng số và các cơ sở dữ liệu quan trọng

Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy dịch vụ internet vệ tinh quỹ đạo tầm thấp sớm đi vào hoạt động và vận hành thương mại trong năm 2026; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh đầu tư các trạm phát sóng 5G phủ sóng toàn quốc trong năm 2026.

Bộ Công an nhanh chóng đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia số 01 vào vận hành chính thức; chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp dán nhãn dữ liệu, dữ liệu hóa, phục vụ xây dựng các nền tảng AI tự chủ của Việt Nam trong năm 2026.

Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong tháng 3/2026; Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, trong tháng 6/2026.

Thanh tra Chính phủ chủ trì xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu thanh tra, kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; hoàn thành trong tháng 9/2026.

Bộ Công an chủ trì xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm liên thông, phục vụ quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành trong tháng 12/2026.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp, hoàn thành trong tháng 9/2026.

Bộ Y tế chủ trì xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, hoàn thành trong tháng 9/2026.

Bộ Công an trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể triển khai Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, hoàn thành trong tháng 3/2026.

Bảo đảm nguồn lực, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển nền kinh tế số

Về bảo đảm nguồn lực, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển nền kinh tế số, Thủ tướng giao:

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, trình Thủ tướng Chính phủ Chương trình quốc gia phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo trong tháng 4/2026.

Bộ Công an xây dựng khung chương trình đào tạo về quản trị dữ liệu cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương và tổ chức triển khai đào tạo, trong tháng 12/2026.

Bộ Khoa học và Công nghệ hoàn thành việc rà soát, tổng hợp, đề xuất bố trí ngân sách tập trung cho các nhiệm vụ trọng điểm ngay trong Quý I/2026, gửi Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung dự toán theo quy định, bảo đảm trong phạm vi tổng mức tối thiểu 3% tổng chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì hoàn thành việc lựa chọn, xác định và giao nhiệm vụ phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên (nhất là AI, UAV...) trong Quý II/2026.

Bộ Quốc phòng chủ trì, chỉ đạo Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) triển khai các giải pháp công nghệ viễn thông, khẩn trương khắc phục tình trạng lùm sóng tại vùng sâu, vùng xa, biên giới; phấn đấu xử lý xong các thôn, bản đang lùm sóng, hoàn thành trong năm 2026.

Về bảo đảm cấp điện cho các khu vực chưa có điện, Thủ tướng giao:

Bộ Công Thương chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) xây dựng và triển khai các phương án cấp điện phù hợp (bao gồm cấp điện từ lưới điện quốc gia và cấp điện không nối lưới) cho 410 thôn, bản chưa có điện hiện nay; yêu cầu hoàn thành phương án cấp điện trong Quý I/2026 và triển khai ngay trong năm 2026.

Bộ Tài chính chủ trì tính toán, bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước cho EVN thực hiện các dự án cấp điện khu vực chưa có điện nêu trên.

Trên cơ sở đề xuất nhu cầu kinh phí của EVN, Bộ Tài chính cân đối, trình cấp thẩm quyền bố trí nguồn vốn để EVN thực hiện với các dự án mang tính chất an sinh xã hội, không có khả năng hạch toán sinh lời./.

<https://baochinhphu.vn/>

Triển khai thi hành 2 Luật liên quan đến khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 459/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng (Kế hoạch).

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng số 132/2025/QH15 được Quốc hội khoá XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Để triển khai thi hành kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo (Luật số 136/2025/QH15) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng (Luật số 132/2025/QH15) nhằm mục đích xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và các điều kiện khác nhằm bảo đảm việc xây dựng đúng tiến độ, chất lượng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15 thuộc trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan có liên quan.

Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong các hoạt động triển khai thi hành Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15 trên phạm vi cả nước.

Đồng thời, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15 và định hướng ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong tổ chức thi hành pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu quả và minh bạch.

Nội dung của Kế hoạch gồm: Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền nội dung Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15; rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quy định của Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15; xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật số 136/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; theo dõi, kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Trong đó, các cơ quan chức năng liên quan sẽ xây dựng, trình Chính phủ ban hành: Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Tiếp công dân (thay thế Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ); Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Tố cáo; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý

đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng (thay thế Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ); Nghị định quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (thay thế Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ).

Theo Phương Nhi - <https://baochinhphu.vn/>

Kết thúc sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trước ngày 31.5

Các địa phương sẽ kết thúc sử dụng [người hoạt động không chuyên trách](#) cấp xã trước ngày 31.5, nâng cao hiệu quả hoạt động chính quyền địa phương.



Ảnh: Tạ Quang

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Ban Chỉ đạo của Chính phủ cho phép các địa phương tạm thời kéo dài việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã đến trước ngày 31.5.2026.

Việc gia hạn nhằm tránh xáo trộn đột ngột, bảo đảm duy trì hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Bởi trước thời điểm sắp xếp lại đơn vị hành chính, cả nước có khoảng 120.500 người thuộc lực lượng này.

Để phù hợp với thực tiễn vận hành xã - phường mới, từ sau ngày 1.7.2025, việc sắp xếp đội ngũ này được thực hiện theo 3 hướng chính.

Thứ nhất là nghỉ việc và hưởng chính sách tinh giản theo Nghị định 154/2025. Những người nghỉ trong giai đoạn từ 1.7.2025 đến trước 31.5.2026 vẫn thuộc diện được giải quyết chế độ dựa trên thời gian công tác và độ tuổi. Đặc biệt, người đủ tuổi nghỉ hưu hoặc đang hưởng hưu trí được trợ cấp một lần bằng 15 tháng phụ cấp hiện hưởng.

Hướng thứ hai là tiếp tục ở lại hệ thống cơ sở trong thời gian ngắn hạn. Nhiều địa phương như Hà Nội và TPHCM đã hướng dẫn tạm bố trí nhân sự vào các vị trí hỗ trợ công việc tại xã, phường mới hoặc tham gia các chức danh ở thôn đến hết tháng 5.2026.

Hướng thứ ba, mang tính bền vững hơn nhưng số lượng hạn chế, là xét tiếp nhận vào công chức theo Nghị định 170/2025. Điều kiện bắt buộc là cá nhân phải có ít nhất 5 năm công tác, đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và có chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm mới.

Theo Cổng thông tin điện tử Thành ủy TPHCM, nhằm thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã, Sở Nội vụ TPHCM vừa có văn bản gửi UBND 168 xã, phường và đặc khu yêu cầu khẩn trương rà soát, chốt thời hạn kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên toàn địa bàn trước ngày 31.5.

Dự kiến, TPHCM sẽ có hơn 5.500 người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ việc hoặc sắp xếp lại trước ngày 31.5.2026. Thành phố sẽ áp dụng đồng thời các chính sách tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các cơ chế hỗ trợ đặc thù của địa phương.

Thành phố đã chuẩn bị nguồn ngân sách để chi trả trợ cấp nghỉ việc, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho những người có nguyện vọng.

Để đảm bảo quyền lợi cho đội ngũ này khi nghỉ việc, Sở Nội vụ thành phố yêu cầu UBND các xã, phường, đặc khu phải khẩn trương rà soát, thống kê thực trạng và nhu cầu bố trí công chức, [viên chức](#) năm 2026 theo các văn bản hướng dẫn trước đó.

Sau khi tinh giản, Thành phố sẽ tập trung vào đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp hiện tại.

Tại tỉnh Ninh Bình, địa phương này đã chỉ đạo rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, các đơn vị sự nghiệp phù hợp với quy định và thực tiễn của tỉnh.

Theo tiến độ, đến tháng 6.2026, trình Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về chức danh, mức phụ cấp hàng tháng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (gồm địa phận Nam Định, Hà Nam trước đây).

Liên quan đến chế độ, chính sách đối với cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà cho biết, việc nghiên cứu cơ chế, chính sách đối với đội ngũ cán bộ không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố cũng sẽ được triển khai trong thời gian tới.

Phó Thủ tướng Chính phủ cho biết đã giao Bộ Nội vụ khẩn trương nghiên cứu, tham mưu các giải pháp liên quan. Việc xây dựng cơ chế, chính sách cho lực lượng này sẽ được đặt trong tổng thể điều chỉnh mức lương cơ sở trong thời gian tới.

Theo Phạm Đông _ <https://laodong.vn/>

Chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp

Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng ký Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/02/2026 phê duyệt Đề án Chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 (Đề án).

Mục tiêu của Đề án nhằm thực hiện chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ từ trung ương đến địa phương, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; xây dựng nền hành chính phục vụ chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, vận hành dựa trên dữ liệu, có năng lực phân tích, dự báo và thích ứng linh hoạt; phấn đấu ngành Nội vụ trở thành ngành tiêu biểu trong chuyển đổi số thực thi công vụ.

Đến năm 2030, cơ bản hoàn thành hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số và ứng dụng dùng chung trong toàn ngành; đến năm 2035, hình thành nền hành chính số và mô hình quản trị hiện đại ngành Nội vụ, thống nhất, liên thông, góp phần phát triển Chính phủ số; đến năm 2045, ngành Nội vụ vận hành hoàn toàn trên nền tảng số thông minh, dựa trên dữ liệu và công nghệ số thông minh.

Phấn đấu đến 2030, 100% hoạt động tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan hành chính Nội vụ được thực hiện thông suốt trên môi trường số

Mục tiêu đến năm 2030, xây dựng, hoàn thiện hạ tầng dữ liệu và nền tảng số ngành Nội vụ. Triển khai 100% cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ theo mô hình thống nhất, tập trung, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo lộ trình.



Đề án chuyển đổi số toàn diện lĩnh vực Nội vụ đến năm 2030, định hướng 2045.

Hình thành, phát triển, hoàn thiện kho dữ liệu tập trung lĩnh vực Nội vụ, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Hoàn thành xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm phục vụ 100% nhiệm vụ quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Hoàn thành xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, đáp ứng tối thiểu 80% yêu cầu thực hiện chính sách an sinh xã hội của các cơ quan có thẩm quyền.

Phát triển dịch vụ công trực tuyến toàn trình phục vụ người dân và doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Phấn đấu 100% thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, kết nối, liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% các biểu mẫu điện tử thực hiện dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Nội vụ được ứng dụng trí tuệ nhân tạo và trợ lý ảo để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Bảo đảm 100% hoạt động tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Nội vụ được thực hiện thông suốt trên môi trường số (trừ nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước), thông qua Cổng/Trang thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công và các hệ thống thông tin theo quy định pháp luật, bảo đảm tiếp nhận, xử lý, phản hồi và trả kết quả kịp thời, an toàn, thuận tiện.

Nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ, đồng thời nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng của người dân, doanh nghiệp đối với thông tin, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, các nền tảng số và hệ thống thông tin lĩnh vực Nội vụ trên môi trường số. Bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Nội vụ sử dụng thành thạo các nền tảng số, hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung trong xử lý, giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện nghiệp vụ chuyên môn trên môi trường số.

Bảo đảm điều kiện để 100% người dân, doanh nghiệp có khả năng tiếp cận, sử dụng thuận tiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực Nội vụ, bao gồm tra cứu thông tin, nộp hồ sơ, theo dõi tiến độ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số.

Mục tiêu 100% dữ liệu mở, dùng chung được chuẩn hóa, cập nhật, bảo đảm truy cập, khai thác và tái sử dụng trên môi trường số

Đẩy mạnh hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ trên môi trường điện tử. Phấn đấu trên 95% hồ sơ công việc tại các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng chính phủ để giải quyết công việc.

Trên 95% văn bản, hồ sơ công việc tại các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử.

Trên 95% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lõi) tại các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ được tái cấu trúc, chuẩn hóa, số hóa và được đưa lên môi trường số.

Trên 95% các cơ quan quản lý nhà nước ngành Nội vụ tổ chức thực hiện quản lý, chỉ đạo, điều hành và tác nghiệp trên môi trường điện tử, thông qua các hệ thống thông tin, nền tảng số và quy trình điện tử thống nhất.

Trên 95% các quyết định quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước ngành Nội vụ được đưa ra trên cơ sở phân tích, khai thác dữ liệu, thông qua các hệ thống hỗ trợ chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tính khách quan, khoa học và hiệu quả.

Phát triển dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung, bảo đảm 100% cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ được rà soát, chuẩn hóa và xác định rõ danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính trong toàn ngành, kết nối, chia sẻ với các bộ, ngành, địa phương.

Tối thiểu 70% dữ liệu đủ điều kiện trong lĩnh vực Nội vụ được công bố dưới dạng dữ liệu mở, phục vụ người dân, doanh nghiệp và xã hội khai thác, sử dụng.

100% dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở lĩnh vực Nội vụ được chuẩn hóa, cập nhật định kỳ, bảo đảm khả năng truy cập, khai thác và tái sử dụng thuận tiện trên môi trường số.

Thúc đẩy định danh, xác thực điện tử và số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và các nhóm đối tượng chính sách thuộc phạm vi quản lý. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức được gắn định danh điện tử thống nhất; tối thiểu 70% thông tin, hồ sơ quản lý của cán bộ, công chức, viên chức được số hóa, chuẩn hóa và lưu trữ tập trung trong các cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ.

Tối thiểu 70% các nhóm đối tượng chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Nội vụ được gắn định danh điện tử thống nhất; tối thiểu 70% các nhóm đối tượng chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước được số hóa, chuẩn hóa và lưu trữ tập trung trong các cơ sở dữ liệu lĩnh vực Nội vụ.

Bảo đảm tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

Đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt trong an sinh xã hội. Bảo đảm tối thiểu 75% đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội nhận trợ cấp thường xuyên thông qua phương thức chi trả không dùng tiền mặt; đồng thời tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện mở rộng phạm vi tiếp cận hình thức chi trả không dùng tiền mặt đối với các nhóm đối tượng khác.

Nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng. Bảo đảm tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng trở lên khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Nội vụ.

Về vấn đề an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm 100% hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của ngành Nội

vụ được xác định, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn theo cấp độ, được giám sát, vận hành an toàn, liên tục.

100% hệ thống thông tin trọng yếu của ngành Nội vụ được bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình nhiều lớp, kết nối, chia sẻ thông tin giám sát với hệ thống điều hành an ninh mạng quốc gia; kịp thời phát hiện, cảnh báo và xử lý sự cố.

100% dữ liệu, hồ sơ, văn bản điện tử, bao gồm cả dữ liệu mật và dữ liệu nhạy cảm, được bảo vệ an toàn trong suốt vòng đời xử lý, có biện pháp phòng, chống thất thoát, rò rỉ dữ liệu; định kỳ tổ chức đánh giá tổng thể về an ninh mạng, an toàn dữ liệu trong toàn ngành.

Phấn đấu đến năm 2035, ứng dụng trợ lý ảo, trí tuệ nhân tạo trong quản trị và dự báo nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính

Trên cơ sở các chỉ tiêu đã đạt được đến năm 2030, phấn đấu đến năm 2035 các chỉ tiêu chủ yếu của ngành Nội vụ được hoàn thiện ở mức cao, tiệm cận 100%, bảo đảm vận hành ổn định, đồng bộ và bền vững, có tính dự báo với độ chính xác cao.

Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Nội vụ được cung cấp theo phương thức chủ động, tự động, dựa trên dữ liệu số; người dân, doanh nghiệp không phải nộp hồ sơ lập lại; ứng dụng trợ lý ảo, trí tuệ nhân tạo trong quản trị và dự báo nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính, nhu cầu nhân lực công, hỗ trợ sắp xếp tổ chức, bộ máy tối ưu.

Dữ liệu lĩnh vực Nội vụ trở thành nguồn lực cốt lõi, tài nguyên số, tài sản số, được quản trị tập trung, chia sẻ hiệu quả, phục vụ quản lý, điều hành và xây dựng chính sách.

Quản lý, chỉ đạo, điều hành chuyển sang mô hình dựa trên dữ liệu, với đa số quyết định quản lý được hỗ trợ bởi phân tích dữ liệu và hệ thống thông minh.

Ngành Nội vụ giữ vai trò tiêu biểu trong chuyển đổi số khu vực công, góp phần phát triển Chính phủ số, Chính phủ thông minh và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tầm nhìn đến năm 2045, chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ đóng góp tích cực để hệ thống chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước và xây dựng con người Việt Nam toàn diện, giúp người dân tham gia các hoạt động xã hội toàn diện, thụ hưởng chính sách an sinh xã hội thuận lợi hơn, góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia số.

Hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của ngành Nội vụ được hỗ trợ bởi các hệ thống phân tích dữ liệu, trợ lý ảo và trí tuệ nhân tạo, nâng cao chất lượng ra quyết định.

Hầu hết các quy trình nghiệp vụ cốt lõi trong ngành Nội vụ được tự động hóa ở mức cao, vận hành thông suốt trên môi trường số, bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu.

Chuyển đổi số lĩnh vực Nội vụ giữ vai trò nòng cốt về thể chế, tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực góp phần hiện thực hóa mục tiêu Việt Nam thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu thế giới về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chỉ số Chính phủ điện tử, quản trị công và cung cấp dịch vụ công.

[Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể triển khai Đề án này.](#)

Theo <https://baochinhphu.vn>

Một số quy định mới về quản lý nợ công

Chính phủ ban hành Nghị định số 84/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực quản lý nợ công.



Nghị định số 84/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của 05 Nghị định sau:

- 1- Nghị định số [91/2018/NĐ-CP](#) ngày 26/6/2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;
- 2- Nghị định số [93/2018/NĐ-CP](#) ngày 30/6/2018 của Chính phủ về quản lý nợ của chính quyền địa phương;
- 3- Nghị định số [94/2018/NĐ-CP](#) ngày 30/6/2018 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công;
- 4- Nghị định số [95/2018/NĐ-CP](#) ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số [83/2023/NĐ-CP](#) ngày 29/11/2023;

5- Nghị định số [97/2018/NĐ-CP](#) ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số [79/2021/NĐ-CP](#) ngày 16/8/2021.

Theo Bộ Tài chính, đối với Nghị định số 94/2018/NĐ-CP về nghiệp vụ quản lý nợ công, thực tế cho thấy, tiến độ chuẩn bị đầu tư, ký kết và giải ngân các dự án ODA, vay ưu đãi nước ngoài còn chậm, có dự án mất 3–5 năm để hoàn tất ký hiệp định vay. Luật số 141/2025/QH15 đã thay thế khâu "đề xuất dự án" bằng "đề xuất khoản vay" với thủ tục giản lược hơn, do đó nghị định cần được điều chỉnh tương ứng; đồng thời rà soát các quy định về hạn mức bảo lãnh Chính phủ, kế hoạch vay – trả nợ hằng năm, cơ chế cấp phát cho UBND cấp tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập.

Bổ sung trường hợp phát sinh nhu cầu điều chỉnh kế hoạch bảo lãnh chính phủ

Nghị định số 84/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 16 Nghị định số 94/2018/NĐ-CP về trình tự lập, quyết định kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm như sau:

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 theo hướng mở rộng thẩm quyền quyết định kế hoạch vay, trả nợ, chuyển từ "Chính phủ quyết định" sang "cấp có thẩm quyền quyết định". Cụ thể:

"3. Đối tượng vay lại, đối tượng được bảo lãnh lập kế hoạch vay, trả nợ đối với các khoản vay lại và bảo lãnh Chính phủ, gửi Bộ Tài chính để xác định hạn mức vay ODA, vay ưu đãi về cho vay lại và hạn mức bảo lãnh Chính phủ theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ và Nghị định của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ, trình cấp có thẩm quyền quyết định."

Sửa đổi, bổ sung khoản 5 về việc xây dựng kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm theo hướng đơn giản hóa quy trình, cụ thể hóa thời hạn, đồng thời bổ sung cơ chế kiểm soát rủi ro:

"5. Căn cứ vào tổng mức vay, trả nợ của ngân sách nhà nước hằng năm đã được Quốc hội quyết định, Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm bao gồm cả hạn mức vay về cho vay lại và hạn mức bảo lãnh Chính phủ, trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 11 của năm liền kề trước năm kế hoạch.

Trường hợp tốc độ tăng dư nợ bảo lãnh Chính phủ vượt quá tốc độ tăng tổng sản phẩm quốc nội của năm trước, Bộ Tài chính trình Chính phủ quyết định hạn mức bảo lãnh Chính phủ trước khi tổng hợp vào kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm.

Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm trước ngày 31 tháng 12 của năm liền kề trước năm kế hoạch."

Đồng thời, bổ sung khoản 7 vào sau khoản 6 về trường hợp phát sinh nhu cầu điều chỉnh kế hoạch bảo lãnh chính phủ:

7. Sau khi kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm đã được phê duyệt, trường hợp phát sinh nhu cầu điều chỉnh kế hoạch bảo lãnh chính phủ nêu tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ dẫn đến tốc độ tăng dư nợ bảo lãnh Chính phủ sau điều chỉnh thấp hơn hoặc bằng tốc độ tăng dư nợ của năm trước đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ quyết định điều chỉnh hạn mức bảo lãnh Chính phủ theo khoản 3 Điều 14 Nghị định này. Hạn mức bảo lãnh Chính phủ sau điều chỉnh được thực hiện theo quyết định của Chính phủ, không yêu cầu thực hiện thủ tục lại kế hoạch vay, trả nợ công.

Bổ sung các yêu cầu đối với việc cấp bảo lãnh Chính phủ cho khoản vay, khoản phát hành trái phiếu

Bên cạnh đó, Nghị định số 84/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 19 Nghị định số 94/2018/NĐ-CP về quản lý việc huy động vốn vay. Cụ thể:

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 về các yêu cầu vay vốn nước ngoài dưới hình thức thỏa thuận bằng văn bản, cụ thể như sau:

"3. Việc vay vốn nước ngoài dưới hình thức thỏa thuận bằng văn bản phải bảo đảm:

a) Chỉ vay cho đầu tư phát triển, không vay cho chi thường xuyên;

b) Các khoản vay mới được đánh giá tác động đến quy mô nợ công, trong giới hạn các chỉ tiêu an toàn nợ công và khả năng trả nợ trong trung hạn;

c) Đề xuất khoản vay được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

d) Việc đàm phán, ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận vay phải đảm bảo chương trình, dự án sử dụng vốn vay nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt văn kiện chương trình, quyết định đầu tư."

Đồng thời, **bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3** về các yêu cầu đối với việc cấp bảo lãnh Chính phủ cho khoản vay, khoản phát hành trái phiếu. Cụ thể:

"3a. Việc cấp bảo lãnh Chính phủ cho khoản vay, khoản phát hành trái phiếu phải bảo đảm:

a) Khoản bảo lãnh phải nằm trong hạn mức bảo lãnh Chính phủ đã được phê duyệt theo quy định của Luật Quản lý nợ công;

b) Việc thẩm định, cấp bảo lãnh Chính phủ phải đảm bảo chương trình, dự án sử dụng vốn vay Chính phủ bảo lãnh đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, quyết định đầu tư tại Chính phủ và cấp quản lý bảo lãnh Chính phủ; có phương án tài chính khả thi theo quy định tại Nghị định về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ."

Bổ sung quy định công bố Kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm

Đáng chú ý, Nghị định số 84/2026/NĐ-CP **bổ sung Điều 28a vào sau Điều 28** Nghị định số 94/2018/NĐ-CP quy định về việc công bố Kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm. Cụ thể như sau:

"Điều 28a. Công bố Kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm

1. Nội dung và thời kỳ công bố Kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm bao gồm:

a) Bối cảnh, căn cứ xây dựng Kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm kế hoạch;

b) Mục tiêu quản lý nợ năm kế hoạch;

c) Dự kiến nợ Chính phủ năm kế hoạch (nhu cầu vay, dự kiến nguồn vay, nghĩa vụ trả nợ; dự kiến các chỉ tiêu rủi ro danh mục nợ Chính phủ được tính toán theo quy định của Bộ Tài chính, dự kiến lộ trình trả nợ gốc của danh mục nợ Chính phủ hiện hành); dự kiến rút vốn, trả nợ năm kế hoạch đối với nợ Chính phủ bảo lãnh và nợ chính quyền địa phương;

d) Dự kiến các chỉ tiêu an toàn nợ công năm kế hoạch.

2. Bộ Tài chính công bố Kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính chậm nhất 15 ngày làm việc sau ngày Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tại khoản 5 Điều 16 Nghị định này. Tài liệu công bố bằng tiếng Việt và được dịch ra tiếng Anh."

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 25/3/2026./.

THÔNG TIN CCHC CỦA TỈNH

Bình dân học vụ số - Nâng tầm nhận thức, mở lối tương lai số cho tỉnh Lai Châu

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra sâu rộng, chuyển đổi số đã và đang trở thành xu thế tất yếu, tác động toàn diện đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, chuyển đổi số là giải pháp quan trọng thu hẹp khoảng cách phát triển, nâng cao chất lượng quản trị và đời sống Nhân dân, đặc biệt ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.



Từ tinh thần lịch sử của phong trào “Bình dân học vụ” do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng cách đây gần 80 năm, Phong trào “Bình dân học vụ số” được phát động trong giai đoạn hiện nay đã kế thừa và phát triển tư tưởng lớn của Người về nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập, coi việc trang bị tri thức cho Nhân dân là nền tảng của phát triển bền vững. Nếu như “Bình dân học vụ” trước đây nhằm xóa mù chữ, thì “Bình dân học vụ số” hôm nay hướng đến mục tiêu phổ cập tri thức và kỹ năng số, giúp mỗi người dân tự tin tiếp cận, sử dụng và làm chủ công nghệ trong kỷ nguyên số. Đối với một tỉnh Phong trào “Bình dân học vụ số” mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ góp

phần nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho Nhân dân, mà còn mở ra những cơ hội mới cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và hội nhập. miền núi, biên giới đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 84%, việc triển khai.

Ngay sau khi Phong trào “Bình dân học vụ số” được Trung ương triển khai, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cụ thể hóa bằng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Phong trào được xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng, gắn chặt với việc triển khai các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số trên địa bàn tỉnh. 100% các xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”. Sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò nòng cốt của các tổ chức đoàn thể, lực lượng thanh niên, đội ngũ cán bộ cơ sở, các tổ công nghệ số cộng đồng đã tạo nên sức lan tỏa mạnh mẽ, đưa Phong trào thực sự “đi vào cuộc sống”. Cùng với đó, tỉnh Lai Châu đã phát huy hiệu quả sự tham gia của các doanh nghiệp viễn thông như Viettel, VinaPhone; đội ngũ chuyên gia công nghệ thông tin; giáo viên tin học; các câu lạc bộ chuyển đổi số trong trường học... tạo thành mạng lưới hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn kỹ năng số rộng khắp từ tỉnh đến cơ sở.

Một trong những điểm nhấn nổi bật của Phong trào “Bình dân học vụ số” là công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai bài bản, sáng tạo, đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung. Các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh đã tích cực vào cuộc, đăng tải hơn 1.500 tin, bài, phóng sự, tọa đàm, infographic, podcast về chuyển đổi số và Bình dân học vụ số trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số.

Song song với tuyên truyền trên báo chí, công tác truyền thông trực tiếp tại cơ sở được đặc biệt chú trọng. Hơn 82.700 lượt người đã tham gia các buổi tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp tại thôn, bản, tổ dân phố. Phong trào thực sự “đến tận các bản, vào từng hộ gia đình”, giúp người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người ở vùng sâu, vùng xa từng bước tiếp cận, làm quen và sử dụng công nghệ số. Việc xây dựng và vận hành Cổng thông tin “Bình dân học vụ số” của tỉnh, kết nối với nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia, đã tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên và Nhân dân học tập mọi lúc, mọi nơi. Đến nay, toàn tỉnh đã có hơn 119.500 lượt người tham gia học tập, trên 309.000 công dân được xác nhận đạt phổ cập kỹ năng số – con số cho thấy sức lan tỏa và hiệu quả rõ nét của Phong trào.

Phong trào “Bình dân học vụ số” tại Lai Châu lựa chọn phương châm “dễ hiểu – dễ học – dễ làm – dễ áp dụng”, gắn kỹ năng số với những nhu cầu thiết thực hằng ngày của người dân. Nội dung phổ cập tập trung vào các kỹ năng cơ bản như sử dụng điện thoại thông minh, truy cập Internet an toàn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, bảo vệ bản thân trên môi trường mạng, ứng dụng công nghệ vào học tập, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Nhiều mô hình sáng tạo số đã được hình thành và bước đầu phát huy hiệu quả, tiêu biểu như: “Câu lạc bộ số”, “Đội thanh niên phổ cập kỹ năng số”, “Tổ Công nghệ số cộng đồng” tại phường Tân Phong, phường Đoàn Kết, xã Bình Lư, xã Than Uyên, xã Tân Uyên, xã Mường Kim, Đồn Biên phòng Đào San... Các mô hình này không chỉ hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ, mà còn góp phần xây dựng cộng đồng học tập, chia sẻ tri thức số tại cơ sở. Chính sự gần gũi, thiết thực và linh hoạt trong cách triển khai đã tạo sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của Nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số – nơi điều kiện tiếp cận công nghệ còn nhiều hạn chế. Phong trào “Bình dân học vụ số” đã góp phần nâng cao rõ rệt nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Người dân ngày càng chủ động tiếp cận thông tin, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia hiệu quả hơn vào quản lý xã hội, phát triển kinh tế số và xã hội số. Đây cũng là nền tảng quan trọng để Lai Châu triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, việc được trang bị kỹ năng số đã mở ra cơ hội tiếp cận tri thức mới, phương thức sản xuất mới, từng bước thay đổi tư duy phát triển kinh tế – xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai Phong trào vẫn còn gặp không ít khó khăn, thách thức. Hạ tầng và nguồn nhân lực số tại cơ sở còn hạn chế; đường truyền Internet ở nhiều xã vùng sâu, vùng xa chưa ổn định; trang thiết bị công nghệ còn thiếu; đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin chuyên trách chưa đáp ứng yêu cầu. Sự chênh lệch về khả năng tiếp cận công nghệ giữa các vùng, các nhóm dân cư vẫn còn rõ rệt.

Phong trào “Bình dân học vụ số” không chỉ là giải pháp trước mắt nhằm phổ cập kỹ năng số cho người dân, mà còn là chiến lược lâu dài, mang ý nghĩa nền tảng đối với sự phát triển bền vững của tỉnh Lai Châu trong kỷ nguyên số. Đây chính là “chìa khóa” để biến những khó khăn về điều kiện tự nhiên, địa hình, dân cư thành động lực đổi mới và phát triển.

Trong thời gian tới, đề Phong trào tiếp tục phát huy hiệu quả, cần nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng, từng dân tộc; phát huy hiệu quả các tổ công nghệ số cộng đồng với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”; đồng thời tăng cường đầu tư hạ tầng số, thiết bị học tập số và đào tạo nguồn nhân lực số tại cơ sở. Với quyết tâm chính trị cao, cách làm phù hợp và sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, Phong trào “Bình dân học vụ số” sẽ tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong nâng cao dân trí, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, góp phần xây dựng tỉnh Lai Châu ngày càng phát triển.

Theo Đinh Toán/laichau.dcs.vn

Đẩy mạnh chuyển đổi số ở Mường Than

Từ khi sáp nhập, xã Mường Than xác định “chuyển đổi số chỉ thực sự có ý nghĩa khi xuất phát từ nhu cầu thực tiễn và đem lại hiệu quả thiết thực”. Từ đó, xã Mường Than đã đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số để nhằm phục vụ đắc lực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị cũng như phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Tích cực chuyển đổi số trong xây dựng chính quyền

Xã Mường Than có quy mô dân số gần 14 nghìn người, sinh sống tại 24 bản với trình độ dân trí không đồng đều, trong khi yêu cầu quản lý Nhà nước ngày càng đa lĩnh vực. Để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, xã Mường Than đã chú trọng xây dựng chính quyền số, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số nhằm góp phần thực hiện tốt hơn việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

Trước tiên, trong công tác lãnh, chỉ đạo, xã đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đảng ủy xã đã ban hành quyết định thành lập và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của xã; thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo. Cùng với đó, xây dựng Kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, thành lập 24 Tổ công nghệ số cộng đồng tại tất cả các bản; tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và tập huấn sử dụng các nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc cho cán bộ, công chức; thành lập Tổ ứng cứu công nghệ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính; duy trì chế độ thông tin, báo cáo việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW; ban hành quyết định, quy chế tổ chức và quản lý hoạt động Cổng Thông tin điện tử, trang fanpage của xã. Những bước chuẩn bị và tổ chức bài bản đó đã tạo nền móng thuận lợi để chuyển đổi số được triển khai sâu rộng trên địa bàn xã.

Một trong những hoạt động thiết thực của công tác chuyển đổi số đã được xã áp dụng vào Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 66/KH-UBND về việc tuyên truyền chuyển đổi số, hướng dẫn tích hợp các loại giấy tờ, tài khoản an sinh xã hội lên ứng dụng VNeID gắn với Cuộc bầu cử.



*Tổ truyền thông Công nghệ số xã Mường Than hướng dẫn người dân tích hợp các loại giấy tờ, tài khoản lên ứng dụng VNeID.
(Ảnh: Nguyễn Phương)*

Ông Hoàng Phi Hùng - Phó Chủ tịch UBND xã Mường Than cho biết: Tổ truyền thông Công nghệ số xã Mường Than đã phối hợp các cơ quan, đơn vị như Công an xã, MTTQ Việt Nam xã, các đơn vị trường học trên địa bàn xã... tích cực tham gia tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện chuyển đổi số theo Kế hoạch số 66/KH-UBND. Qua đó, giúp người dân trên địa bàn xã hiểu rõ quyền và nghĩa vụ bầu cử; tiếp cận thông tin nhanh - chính xác - chính thống; hạn chế tin giả, thông tin sai lệch; giúp cơ quan chức năng của xã chuẩn hóa thông tin cử tri; giảm sai sót trong danh sách cử tri; tăng tính minh bạch trong quản lý cử tri; đảm bảo 3 tiêu chí vàng là an toàn - dân chủ - đúng luật... Cùng với đó, xã còn xây dựng các video AI tuyên truyền về công tác bầu cử. Với cách làm hiệu quả từ áp dụng công nghệ số, chuyển đổi số đã góp phần vào thành công của Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn xã.

Công tác chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính gắn với phục vụ Nhân dân cũng được xã Mường Than đẩy mạnh thực hiện. Xã đã tập trung chuẩn hóa và công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; thường xuyên rà soát, đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho người dân. Từ ngày 1/1/2026 - 22/3/2026, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã nhận 99,93% hồ sơ trực tuyến, trong đó có 100% hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn. Qua đó, người dân không phải đi lại nhiều lần để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, đặc biệt thuận tiện cho bà con ở các bản xa trung tâm xã.

Công tác chuyển đổi số trong nội bộ chính quyền được xã Mường Than chú trọng thực hiện. 100% cán bộ, công chức của xã sử dụng thành thạo hệ thống quản lý văn bản điện tử, chữ ký số và thư điện tử công vụ; toàn bộ quá trình trao đổi, xử lý hồ sơ công việc được thực hiện trên môi trường số; tiến hành số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ hiệu quả cho công tác lưu trữ, tra cứu, quản lý. Nhờ đó, chuyển đổi số nội bộ được thúc đẩy liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

Lan tỏa chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội

Có thể thấy ở xã Mường Than chuyển đổi số không chỉ dừng ở hoạt động của cấp ủy, chính quyền, mà được triển khai thực hiện ở lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và được chính quyền địa phương cùng đồng hành, hỗ trợ cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện. Trên địa bàn xã hiện có 3 hợp tác xã và gần 100 hộ kinh doanh đã chủ động ứng dụng các nền tảng số (như Facebook, Zalo, TikTok...) để quảng bá sản phẩm, bán hàng nông sản và được tiêu thụ nhanh hơn so với trước đây.

Là một trong những Hợp tác xã hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả trên địa xã Mường Than, thị Lò Thanh Xuân - Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp Mường Mít cho biết: Năm 2019, tôi bắt đầu nuôi ong lấy mật bằng hình thức bán tự nhiên trong rừng với số lượng mấy chục thùng. Nhận thấy địa phương có tiềm năng, năm 2022 tôi đã thành lập Hợp tác xã và nâng số lượng lên 300 thùng ong với sản lượng 1 năm thu được khoảng 3.500 lít mật ong. Tôi đã cùng với các thành viên Hợp tác xã tích cực quảng bá sản phẩm trên các nền tảng mạng xã hội như: Facebook, Zalo, TikTok... để tiếp cận được nhiều khách hàng và bán được sản lượng mật ong nhiều hơn.

Thời gian qua, xã Mường Than xác định cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã là lực lượng quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương trong kỷ nguyên số. Chính quyền xã luôn đồng hành, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong sản xuất, kinh doanh. Đến nay, 100% sản phẩm OCOP của xã đã được đưa lên sàn thương mại điện tử; 100% doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng hóa đơn điện tử và các nền tảng số trong hoạt động.



Học sinh Trường THCS Phúc Than, xã Mường Than đang giới thiệu mô hình ở “Ngày hội STEM và Chuyển đổi số trong giáo dục”. (Ảnh: Xuân Phương)

Cùng với đó, chuyển đổi số trong giáo dục được các trường học trên địa bàn xã tích cực thực hiện. Các trường đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý. Giáo viên đã quen với việc soạn bài giảng điện tử, sử dụng máy chiếu, phần mềm trực quan để giảng dạy cho học sinh, qua đó giúp các em tiếp thu kiến thức nhanh hơn.

Thầy Trần Xuân Phương - Phó Hiệu trưởng Trường THCS Phúc Than, xã Mường Than cho biết: Một trong những hoạt động chuyển đổi số thiết thực được trường thực hiện là đã tổ chức thành công “Ngày hội STEM và Chuyển đổi số trong giáo dục” với cuộc thi lập trình robot và trưng bày mô hình STEM sáng tạo vào tháng 12/2025. Qua hoạt động này đã lan tỏa tinh thần học tập suốt đời, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục; tạo sân chơi trải nghiệm bổ ích cho học sinh giúp các em khám phá, sáng tạo và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Những kết quả trên cho thấy chuyển đổi số đã và đang giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của xã Mường Than trên mọi lĩnh vực. Thời gian tới, xã Mường Than tiếp tục đổi mới mạnh mẽ cách thức phục vụ người dân, doanh nghiệp thông qua nền tảng số; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với số hóa; tăng cường phát triển nguồn nhân lực số tại cơ sở... để chuyển đổi số thực sự trở thành động lực quan trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở, góp phần xây dựng xã Mường Than ngày càng phát triển giàu mạnh hơn trong tương lai.

Theo Kim Anh - <https://laichau.gov.vn/>

Phường Đoàn Kết có tân Bí thư Đảng ủy phường

Chiều 26/3, Tỉnh ủy Lai Châu tổ chức Hội nghị công bố quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ. Dự Hội nghị có các đồng chí Sùng A Hồ – Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ; lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường; lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn của Sở Nội vụ và phường Đoàn Kết.

Tại Hội nghị, lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã thông qua Quyết định số 296-QĐ/TU, ngày 23/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu đối với đồng chí Đào Thị Lan Anh - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, thôi giữ chức Giám đốc Sở Nội vụ; điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Bí thư Đảng ủy phường Đoàn Kết nhiệm kỳ 2025–2030, từ ngày 26/3/2026.

Phát biểu giao nhiệm vụ, đồng chí Sùng A Hồ – Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chúc mừng đồng chí Đào Thị Lan Anh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tin tưởng giao trọng trách mới. Đồng thời đề nghị, trên cương vị mới, đồng chí Đào Thị Lan Anh tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, nhanh chóng tiếp cận công việc, cùng tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phường Đoàn Kết thống nhất, lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng toàn diện, sát thực tiễn. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Quyết tâm tổ chức vận hành hiệu quả, thông suốt chính quyền địa phương 2 cấp. Tập trung lãnh đạo, thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân.



Quang cảnh hội nghị.



Đồng chí Sùng A Hồ – Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy trao Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tặng hoa chúc mừng đồng chí Đào Thị Lan Anh - Tân Bí thư Đảng ủy phường Đoàn Kết.



Đồng chí Sùng A Hồ – Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy phát biểu giao nhiệm vụ cho đồng chí Đào Thị Lan Anh - Tân Bí thư Đảng ủy phường Đoàn Kết.



Đồng chí Đào Thị Lan Anh - Tân Bí thư Đảng ủy phường Đoàn Kết phát biểu nhận nhiệm vụ.

Phát biểu nhận nhiệm vụ, đồng chí Đào Thị Lan Anh - Bí thư Đảng ủy phường Đoàn Kết bày tỏ sự cảm ơn sâu sắc đối với sự tin tưởng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Từ kinh nghiệm và quá trình công tác, đồng chí hứa sẽ tiếp tục nỗ lực, rèn luyện, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, cùng tập thể lãnh đạo phường đoàn kết, thống nhất, khắc phục khó khăn, huy động sức mạnh của nhân dân các dân tộc, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu phường, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra.



Lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Đoàn Kết tặng hoa chúc mừng đồng chí Đào Thị Lan Anh.



Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ tặng hoa chúc mừng đồng chí Đào Thị Lan Anh - Tân Bí thư Đảng ủy phường Đoàn Kết.

Theo Đinh Đông - Anh Sơn/baolaichau.vn

Công bố Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ tại xã Bình Lư

Chiều 25/3, tại xã Bình Lư, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị công bố Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ. Đồng chí Sùng A Hồ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy dự, trao quyết định và phát biểu giao nhiệm vụ.



Đồng chí Sùng A Hồ – Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy trao Quyết định và tặng hoa chúc mừng đồng chí Trần Thanh Tuấn

Dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Quản lý Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh; Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Lư.

Tại Hội nghị, đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã thông qua Quyết định số 299-QĐ/TU, ngày 23/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều động, chỉ định đồng chí Trần Thanh Tuấn thôi giữ chức Trưởng Ban Quản lý Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh, tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã Bình Lư, nhiệm kỳ 2025 – 2030 từ ngày 25/3/2026.

Phát biểu giao nhiệm vụ, đồng chí Sùng A Hồ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy nhấn mạnh: Đồng chí Trần Thanh Tuấn là cán bộ đã trải qua nhiều vị trí công tác và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trên cương vị công tác mới, đề nghị đồng chí tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu; nhanh chóng tiếp cận công việc, tích cực học tập, rèn luyện, bám sát cơ sở, cùng tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xã Bình Lư xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, triển khai Nghị quyết Đại hội

XIV của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; trong đó có Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển xã Bình Lư đến năm 2030, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng xã Bình Lư đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trở thành địa phương kiểu mẫu của tỉnh Lai Châu trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Phát biểu nhận nhiệm vụ, đồng chí Trần Thanh Tuấn - Phó Bí thư Đảng ủy xã Bình Lư bày tỏ vinh dự khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tin tưởng giao nhiệm vụ. Đồng chí hứa trên cương vị mới sẽ tiếp tục nỗ lực học tập, rèn luyện, cùng tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xã giữ vững đoàn kết, bám sát nghị quyết, chương trình công tác của tỉnh và của xã, tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Theo Vương Trang - <https://laichau.dcs.vn/>